

VỀ TÊN GỌI VÀ YẾU TỐ THỦY THẦN TRONG HỆ THỐNG THĂNG LONG TƯ TRẤN

Tóm tắt: *Thờ thần Thăng Long tứ trấn ở Hà Nội là một trường hợp đặc biệt, đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm khảo cứu. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào tiếp cận hiện tượng thờ cúng này từ góc độ thờ thủy thần và thần trị thủy. Bài viết của chúng tôi sử dụng cách tiếp cận văn bản học và tôn giáo học, từng bước làm rõ bản chất trong hệ thống thờ thần Thăng Long tứ trấn. Điểm nổi bật trong cả bốn ngôi đền là đều thờ thủy thần và thần trị thủy. Nghiên cứu này vì thế cung cấp một góc nhìn mới trong nghiên cứu tín ngưỡng thờ thần Thăng Long tứ trấn ở Việt Nam trong đời sống đương đại.*

Từ khóa: *Thăng Long tứ trấn; thủy thần; Hà Nội.*

Dẫn nhập

Thủy thần trong hệ thống thần Thăng Long tứ trấn trong nghiên cứu này được hiểu là hiện tượng thờ thần Thăng Long tứ trấn liên quan đến nguồn nước. *Thủy thần* ở đây là thần Tô Lịch, thần Linh Lang (*thủy thần*), hoặc là thần Cao Sơn (*thần trấn/trị thủy*); thần Huyền Thiên Chân Vũ là vị thần mang cả hai chức năng thủy thần và thần trấn/trị thủy. Như vậy, *thờ thủy thần* có thể nhận diện qua nhiều lớp biểu tượng khác nhau như thực hành thờ vị thần cai quản về nguồn nước, các vị thần ở dưới nước hoặc liên quan đến thờ nước nhằm mục đích phục vụ đời sống, lợi ích của con người ở những khu vực, vùng đất khác nhau.

Tứ trấn ở đây được hiểu là bốn phương/hướng, theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc thời xưa. Trong nghiên cứu này, *Thăng Long tứ*

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 03/12/2022; Ngày biên tập: 25/3/2022; Duyệt đăng 12/7/2022.

trấn là thuật ngữ dùng để chỉ 4 ngôi đền thờ thần ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc của Thăng Long - Hà Nội: Trấn Đông - đền Bạch Mã¹, trấn Tây - đền Voi Phục (Thủ Lệ)², trấn Bắc - đền Quán Thánh³, trấn Nam - đền Kim Liên⁴. Bốn ngôi đền với những giá trị tích hợp theo thời gian, là cơ sở hình thành khái niệm, thuật ngữ *Thăng Long tứ trấn*. Với lối tư duy tổng hợp của người Việt Nam⁵ thì phương hướng ở đây chỉ là khái niệm mang tính tương đối, trong sự so sánh với con người, lấy con người làm trung tâm để định ra phương hướng qua mô hình thờ thần thời kỳ đó đang tồn tại gọi là *Thăng Long tứ trấn*.

1. Về tên gọi *Thăng Long tứ trấn*

Tên gọi *Thăng Long tứ trấn* xuất hiện vào đầu thế kỷ XX trong sách *Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ* của tác giả Đặng Xuân Khanh viết năm 1956⁶. Ngoài ra còn thấy nhiều cách gọi khác nhau để chỉ từng cơ sở thờ tự thuộc Thăng Long tứ trấn (xem Bảng 1).

Qua hơn 1.000 năm lịch sử, tên gọi của các ngôi đền, đình, quán có sự thay đổi ít nhiều. Ngoài tên gọi như hiện nay, trong khoảng 100 năm trở lại đây thì nó còn mang nhiều tên hay cách gọi khác nhau dành cho mỗi cơ sở thờ thần này. Tuy nhiên yếu tố chủ đạo nhất vẫn dựa vào tên của vị thần chủ (đền Bạch Mã, đền Quán Thánh, đền Linh Lang), hoặc tên địa phương, địa bàn (đền/đình Kim Liên) nơi mà cơ sở thờ tự ấy đang hiện hữu, phần nhiều mang tính địa phương.

Cấu trúc tổ hợp từ “X + *tứ trấn*” và câu chuyện giải mã cách gọi/nói *Thăng Long tứ trấn*. Tổ hợp từ “X + *tứ trấn*” được dùng trong *Hà Nội địa dư* (Dương Bá Cung soạn), xem mục *Tĩnh hạt phần Nội thành Thăng Long* chép:

“Thời Mạc, vào năm Đoan Thái có cho tu sửa, bồi đắp lại, công việc tiến hành liên tiếp nhiều năm mới xong. Lại tu bổ lại lớp thành bên ngoài, sửa sang các con đường, lệnh cho quân dân *tứ trấn* đắp thêm 3 tầng lũy bên ngoài thành Đại La...”⁷.

Trước hết, về mặt xã hội thời nhà Mạc, công việc tu bổ thành trì, sửa sang đường xá đang được tiến hành. Vì vậy, việc huy động nguồn lực nhân công để thực hiện là chính đáng, đáp ứng nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, xét về khía cạnh quản lý xã hội thì mọi việc huy động nhân lực

đều nằm dưới sự kiểm soát của người có trách nhiệm. Bởi theo quy định xưa, thì ngay cả việc muốn vào *Thành Thăng Long* là câu chuyện không hề dễ dàng. Phải là người được triều đình, quan trên cho gọi thì mới được phép vào thành, ở đó có sự kiểm soát nghiêm ngặt của lính canh thành... Vì thế, sự xuất hiện của tổ hợp từ “X + *tứ trấn*” đã thấy xuất hiện trong một số tư liệu ghi chép vào giai đoạn này, ví dụ: “Niên hiệu Đoan Thái nhà Mạc (1586-1587) lại tiến hành công việc bồi đắp thành, vài năm mới xong, tu sửa lớp ngoài thành, sửa sang các con đường, sai dân binh *tứ trấn* đắp thêm thành Đại La...”⁸.

Sự phân chia theo các tổ hợp từ có cấu trúc tương tự trong thời điểm đó, chẳng hạn “quân dân *tứ trấn*” hay “dân binh *tứ trấn*”, là khi người nói muốn xác nhận một thông tin, nhằm chỉ một nhóm hoặc một cộng đồng người, ở đây là *quân dân*, hoặc là *dân binh*... thời điểm đó đang sinh sống, làm việc trong thành Thăng Long - Hà Nội. Xem ra con đường hình thành cách gọi *Thăng Long tứ trấn* có thể chính là xuất phát từ cách xây dựng tổ hợp từ trong xã hội giai đoạn đó như vậy (xem Bảng 2).

Xem xét diễn trình hình thành cách gọi *tứ trấn* rồi tới *Thăng Long tứ trấn* và so sánh qua từng thời điểm cho thấy, phải tới những năm cuối của thập niên 90 thế kỷ XIX cách gọi *đền* và gắn với cụm từ *tứ trấn* là *Tứ Trấn từ* (dịch nghĩa: Đền Tứ Trấn) lần đầu xuất hiện trong văn bản khảo cứu của Nha học chính Hà Nội là cuốn sách *Hà Thành linh tích cổ lục* (xem Bảng 1), mà có thể trước đó các nơi thờ ấy chỉ là đền, quán, miếu riêng lẻ. Chúng hiện diện như là một trong những cơ sở thờ tự có/từng tồn tại ở Thăng Long - Hà Nội, được lập ra và duy trì để phục vụ sinh hoạt cộng đồng; tuy nhiên chưa tìm được một khởi nguồn tư liệu nào thể hiện sự liên kết về mặt tên gọi giữa chúng trước đó.

Liên minh thần tứ trấn mang tên gọi *Thăng Long tứ trấn* thì phải tới nửa đầu thế kỷ XX, tức là sau hơn 50 năm, khi *Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ* được hoàn thành (năm 1956) nó mới chính thức ra đời, trở thành khái niệm ngắn gọn nhất dùng để chỉ bốn ngôi *đền thờ thần tứ trấn* ở Thăng Long - Hà Nội. Thời điểm đó, tại Thăng Long - Hà Nội đã tồn tại các cụm từ *quân dân tứ trấn*, *dân binh tứ trấn*, nó được dùng trong những trường hợp như đã nêu để chỉ một nhóm/cộng

đồng người đang sinh sống, làm việc trong *thành Thăng Long - Hà Nội*, vậy *thần tứ trấn - liên minh thần tứ trấn* xuất hiện lúc này là sự tương thích cách sử dụng ngôn ngữ, cách gọi trong xã hội đương thời. Hiện nay, trong xã hội đương đại hiện vẫn sử dụng tổ hợp từ, cách khác là cụm từ *Thăng Long tứ trấn* để chuyển ngữ nó như là một ám hiệu chỉ/nói tới bốn ngôi đền/đình/quán (gọi chung là đền) thờ các vị thần chủ của bốn phương vị Đông, Tây, Bắc, Nam của Thăng Long - Hà Nội (xem Bảng 3).

Có thể nói, bốn ngôi *đền* thờ *thần tứ trấn* trong lịch sử tồn tại của nó đã luôn chịu sự tác động từ cả hai chiều kích thực thể tôn giáo là chiều kích thời gian và chiều kích không gian thiêng⁹, rồi dần thay đổi để làm nền tảng cho khái niệm/thuật ngữ *Thăng Long tứ trấn* ra đời. Với nhiều nhà nghiên cứu, *Thăng Long tứ trấn* chính là biểu tượng của mối liên kết tâm linh, thờ thần nhằm bảo vệ, che chắn cho Thăng Long - Hà Nội. Mặt khác, thì phương hướng ở đây chỉ là khái niệm mang tính tương đối, chủ yếu lấy con người làm trung tâm để định ra phương hướng, là lối tư duy tích hợp, tổng hợp qua mô hình thờ thần mà hiện vẫn quan sát được ở Hà Nội. Các tác giả sách *Hà Nội địa dư*, *Hà Thành linh tích cổ lục*, *Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ...* chính là những người đại diện cho giới trí thức Nho học, những người có được những hiểu biết nhất định *gọi* ra cái tên đại diện cho một mô hình, một hiện tượng thờ thần của Thăng Long - Hà Nội.

Qua tổng hợp thông tin cá nhân¹⁰ đã thực hiện về các thực hành tín ngưỡng thờ thần Thăng Long tứ trấn trong thời gian qua, ít nhất kể từ thời điểm chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội tới nay, ghi nhận khi hỏi những người đến cơ sở thờ tự, tham gia vào các thực hành tín ngưỡng này một số câu hỏi như: “Ông/bà có biết gì về Thăng Long tứ trấn?”, “Cơ sở thờ tự nào sau đây thuộc Thăng Long tứ trấn? (Có bảng kê tên một số cơ sở thờ cúng ở Hà Nội, trong đó có bốn cơ sở thờ thần Thăng Long tứ trấn), kết quả là rất ít người trả lời được, hoặc trả lời một cách chung chung. Câu hỏi này chỉ được trả lời đúng bởi các cán bộ làm công tác văn hóa thông tin tại địa phương, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước các cấp có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, tôn giáo; các thành viên tham gia ban quản lý di tích

hoặc tiểu ban quản lý di tích tại địa phương... Số ít người dân trả lời có biết, phần nhiều họ chỉ biết tới cơ sở thờ tự mà họ hay lui tới mà thôi. Đó là câu chuyện của khoảng thời gian trước kỳ diễn ra Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội (năm 2010). Sau Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, số người *biết về Thăng Long tứ trấn* ngày một tăng, lý do tăng là bởi: Thông qua các kênh có xuất bản phẩm nghiên cứu về Thăng Long, Thăng Long tứ trấn; các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội... và nhất là qua kinh nghiệm hoặc trải nghiệm tâm linh của mỗi người đã giúp họ tiếp cận thông tin tốt hơn, cập nhật hơn và quan trọng là tăng thêm hiểu biết nhất định về *Thăng Long tứ trấn* ở Hà Nội.

2. Nhận diện thủy thần trong hệ thống thờ thần Thăng Long tứ trấn ở Hà Nội

Từ nguồn gốc tên gọi, cách gọi như đã trình bày ở trên, chúng tôi thực hiện phân loại thần nhằm làm rõ yếu tố thủy thần trong hệ thống thờ thần *Thăng Long tứ trấn* (xem Bảng 4).

Theo quan niệm của người xưa, và trong quan niệm văn hóa phương Đông nói chung, từ góc độ nghiên cứu về một thực thể tôn giáo nói riêng của bài viết, thần nếu là nam giới sẽ mặc định mang tính dương (+), tượng trưng cho dương khí. Và vì thế, cả bốn vị *thần chủ* đại diện cho bốn cơ sở thờ thần *Thăng Long tứ trấn* đều là dương thần. Tuy nhiên, nếu căn cứ vào các thuyết phong thủy mà luận thì còn nhiều vấn đề đặt ra, ví dụ thần Huyền Thiên Chân Vũ tuy là dương thần, nhưng vị trí đền thần tọa lạc/trấn ở phương Bắc thì thần sẽ hạ phạm mà diệt trừ yêu ma, thủy quái,... giúp dân cuộc sống ổn định; nơi nào có sự hiện diện của thần thì đều tránh được tà khí, tai ương, đem lại sự hưng thịnh.

Tại *đền Bạch Mã*, còn nhiều tranh luận xung quanh vấn đề vị thần chủ của đền là thần Tô Lịch, thần Long Đỗ, thần Bạch Mã; hay tất cả chỉ là danh xưng cho một vị thần duy nhất. Vấn đề này chúng tôi đã có dịp trình bày trong nội dung bài viết *Thần chủ đền Bạch Mã Hà Nội qua các nguồn tư liệu*¹¹. Nội dung bài viết này chỉ chú ý tới danh xưng của thần là *Tô Lịch giang thần* và *thần Long Đỗ* để làm rõ tư cách *thủy thần* của vị thần chủ ở đây. Trong *Lĩnh Nam chích quái* ghi lại “truyện

sông Tô Lịch”, có các tình tiết làm tăng thêm phần linh dị, kỳ quái, tạo nên một biểu tượng linh/cái thiêng về địa linh - thần xung là tinh ở Long Đỗ,... “Truyện thần chính khí Long Đỗ” trong phần Phụ lục (từ trang 130 trở đi) cho biết thần Long Đỗ được vua Lý phong làm Thăng Long Thành hoàng Đại vương, cho hưởng lộc, các buổi lễ Nghênh Xuân đều cử hành tại đây¹². Cuốn *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, phần *Hà Nội địa dư* do Cán Đình Dương Bá Cung soạn có ghi chép về Đền thờ Bạch Mã Đại vương¹³, nội dung cốt truyện nương theo sách *U Minh tập* (tức *Việt điện U Linh* của Lý Tế Xuyên), song có thêm chi tiết: “Trải các triều đại, thần được phong tặng là Long Đỗ thần quân, Quảng Lợi Bạch Mã Đại vương, nhiều lần hiển hiện linh thiêng. Vào đời Chính Hòa (1680-1705), dân thôn sở tại tiến hành trùng tu, có bia ghi chép lại”. Theo *Nam Hải dị nhân* của Phan Kế Bính thì lai lịch của thần sông Tô Lịch được biên chép đại lược như sau: Khi xưa có người tên là Tô Lịch, làm quan lĩnh ở huyện Long Đỗ, cạnh nhà có con sông nhỏ. Thời vua Mục Tôn nhà Đường, Lý Nguyên Gia sang làm Đô hộ nước ta, lập dinh phủ trong thành Long Biên. Nguyên Gia thấy cửa Bắc thành có con sông chảy ngược dòng cho là điềm xấu, sợ người sinh lòng làm phản, muốn cấm phủ nơi khác nên đắp thành La Thành. Khi sắp xây thành, lập dinh cạnh sông Tô Lịch đã rút rượu dâng khăn và xin thần sông Tô Lịch làm thành hoàng ở thành ấy. Thần Tô Lịch báo mộng cho Nguyên Gia là cần lập miếu thờ thì mới làm chủ thành này (ý nói La Thành) và ông đã cho lập miếu để thờ thần Tô Lịch...¹⁴

Đền Voi Phục (Thủ Lệ): Đền thờ thần Linh Lang trấn giữ khu vực phía Tây Kinh thành. Thờ *thủy thần* được hình dung qua nhân vật vị hoàng tử thời nhà Lý có tên Hoằng Chân, một hiện thân khác của thần dưới lót con giao long khi hóa. Sách *Đại Nam nhất thống chí* mục đền miếu chép:

“Đền thần Linh Lang ở trại Thủ Lệ, huyện Vĩnh Thuận. Tương truyền, thần là con vua Lý Thái Tông, *hóa thân và hiển linh ở đây, nhân đấy lập đền thờ... thường tỏ linh ứng*¹⁵.

Cuốn *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, trong *Hà Nội địa dư* do Cán Đình Dương Bá Cung soạn, về Đền thờ Hoằng Tế Tối linh Đại vương viết:

Ở trại Thủ Lệ huyện Vĩnh Thuận (nay là phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình) được dựng từ thời Lý. Tương truyền vua Lý Thái Tông đi chơi hồ Dâm Đàm gặp người con gái đang giặt lụa thì lấy làm thích. Sau khi vua về rồi, người đàn bà bỗng nhiên có thai, qua 14 tháng thì sinh một cậu con trai, nuôi đến tám tuổi vẫn chưa biết nói. Gặp năm trời hạn hán, cậu bé bỗng nói lên lời, bảo với viên Hương trưởng dẫn vào yết kiến nhà vua. Hương trưởng bèn dẫn vào triều. Vua Lý triệu mẹ cậu bé lên hỏi, được nghe kể rõ sự tình, bèn giữ cậu lại trong cung. Nhưng rồi cậu bị phát bệnh đậu mùa, trải suốt ba tháng mà không thuyên giảm, người thường phát ra ánh sáng đen. Vua thấy vậy nói: “Nếu ngươi không phải là con của ta thì muốn đi đâu cứ việc tùy ý mà đi, việc gì mà phải mượn bệnh khổ sở như thế? Người con trai đáp: Thân quả không phải là Văn Hoàng tử, may được thác nhờ vào thánh thể mấy năm nay, giờ xin được ra đi”. Thế rồi xin dùng màn quây kín hai phía, qua ngót một canh giờ thì hóa thành một con rồng vàng cưỡi gió bay đến hồ Linh Lang, nằm cuộn khúc trên cây rồi lặn xuống nước biến mất. *Vua sai dựng miếu ở đó để thờ, lấy hai chữ “Linh Lang” làm tên húy của thần.* Trải các đời sau hề tới miếu cầu đảo đều được ứng nghiệm. Triều đình ban cho sắc phong, lại miễn trừ cho dân trại Thủ Lệ 25 suất đinh để trông nom quét dọn miếu. Tại di chỉ xưa của miếu, ngày nay cây cối mọc um tùm xanh tốt¹⁶.

Sách *Dấu tích Thăng Long* chép về vị thần Linh Lang cũng tương tự sách *Đại Nam nhất thống chí* song có thêm phần Bồ di kể về việc vua Lý Thánh Tông có vò một cô gái giặt lụa ở hồ Lãng Bạc vào cung; cô có mang và sinh được một trai, đến 8 tuổi vẫn chưa nói được, sau đó lại bị trở đậu, chữa ba tháng không khỏi, bỗng một hôm xin được gặp vua cha và nói rằng:

“Thần vâng mệnh mà gửi mình thánh bấy nay, năm này xin đi, sau này xin lập điện nơi thần đi để có nơi tựa nương”. Sau đêm ấy, vụt hóa thành con giao long đen, cưỡi gió bay về phía Tây thành, đến bên Hồ Tây thì biến mất. Quan sở tại tâu lên, vua phong là Linh Lang, ý là theo điển cũ thời Hùng Vương phong cho chức, rồi lệnh cho lập miếu thờ¹⁷.

Ngôi đền Quán Thánh (Ba Đình) được cho là mang ý nghĩa trấn giữ về mặt tâm linh cho vùng đất phía Bắc của Thăng Long - Hà Nội.

Đại Việt sử lược chép: năm Tân Tỵ (năm 1101), tức niên hiệu Long Phù Nguyên Hóa thứ nhất “Dựng nhà Khai Nguyên” (với phần chú giải chép: Nhà ở đây dịch chữ quán. Quán là ngôi nhà cao được xây trong cung vua, trong vườn hoa để ở xem cảnh vật. Quán cũng là nơi đạo sĩ, tu sĩ ở. Quán: còn được gọi là cái nhà chùa); “Xây cất nhà chùa ba ngôi là: Khai Nguyên, Thái Dương và Bắc Đê”. Rất có thể đây là “dấu vết” đầu tiên qua sử liệu ghi chép việc vua cho dựng nhà chùa/quán Bắc Đê (đền/quán Thánh nay?) vì với phần chú giải của Nguyễn Gia Tường thì rất có thể đây là điểm cần lưu tâm trong những nghiên cứu tiếp theo¹⁸.

Đại Nam nhất thống chí chép: “Quán Chân Vũ ở phường Thụy Chương, huyện Vĩnh Thuận, thờ Trần Thiên Chân Vũ đại đế, dựng đời Lê Vĩnh Trị, lại đúc tượng đồng cao 8 thước 2 tấc, chu vi 8 thước 7 tấc, nặng 6.600 cân, rất linh ứng. Nguyên tên là quán Trần Vũ, bản triều năm Minh Mệnh thứ hai, vua Bắc tuần cho 50 lạng bạc; năm thứ 21 đổi tên hiện nay, sai quan đến tế, tặng một cái áo nhung vàng; năm Thiệu Trị thứ hai, nhà vua Bắc tuần đến thăm, cho một đồng kim tiền lớn, tặng một cái áo nhung vàng, lại cấp cho biển đồng khắc một bài thơ và một đôi câu đối thêu”¹⁹.

Thờ thần đền/đình Kim Liên: Thần Cao Sơn đại vương được mô tả là vị thần núi, thờ ở phía Nam Thăng Long. Trong lịch sử, khu vực này nhiều đầm, ao, hồ, là khu trũng ngoài thành, nên ẩn sau lớp nghĩa phủ trợ cho thăng giặc (hộ quốc), được vua cho dựng miếu thờ tại đất Thăng Long. Theo tâm thức dân gian, cũng không loại trừ mang ý nghĩa *Trấn* trị thủy mà thấy rằng việc *đặt* một vị thần núi vào vị trí trũng để trấn thủy, chống lầy, chống lụt... lại tạo sự hài hòa âm dương, tạo cảm giác an toàn cho cư dân được yên tâm làm ăn sinh sống. *Đại Nam Nhất thống chí* chép:

“Đền Cao Sơn ở phường Kim Liên, huyện Thọ Xương. Thần là con Lạc Long Quân, một trong 50 người theo cha lên núi, tức là vị thứ hai ở bên tả trong đền Tản Viên. Nguyên trước đền ở Thanh Hóa, khi Trương Dực đế dấy quân, thường đến đền cầu đảo, sau khi bình được nội loạn, bèn lập đàn tràng ở hành cung Thăng Long làm lễ tạ, sau khi lễ xong liền lập đền thờ ở đây, lại sai bày tô là Lê Tung soạn văn bia

khắc vào đá, đến nay vẫn còn”²⁰.

Cán Đình Dương Bá Cung ghi chép về Đền thờ Cao Sơn Đại vương trong *Hà Nội địa dư* (1852) như sau:

Đền ở phường Kim Liên, xưa truyền rằng Ngài là một trong 50 người con đi lên núi của Lạc Long Quân, là sơn thần của ngọn núi bên trái núi Tản Viên. Vào khoảng năm Hồng Đức triều nhà Lê, Tham đốc Nguyễn Văn Lữ vâng mệnh đi dẹp giặc, đi tới huyện Phụng Hóa, thấy giữa khoảng núi rừng có một vực nước gọi là Vực Lâm rộng khoảng một mẫu, phía trên có một ngôi miếu lợp tranh, bên phải có biển đề Cao Sơn Đại vương. Văn Lữ vô cùng kinh ngạc, vội ngậm khăn xin thần phù hộ cho vận nước. Sau khi dẹp được giặc trở về, ông đem sự việc tâu lên. Triều đình ban sắc cho dựng lại đền tại chỗ đó thờ phụng; văn thần Lê Tung có bài văn bia ghi chép lại sự việc. Về sau bia trôi về tới bên sông Bồ Đề. Khoảng năm Hoàng Định, dân phường vớt được, đem đặt ở đất chùa để thờ, rất linh thiêng. Năm Cảnh Hưng thứ 33 mới đem dựng ở bên phải của đền²¹.

Qua các thực hành tín ngưỡng thờ thần tại Thăng Long – Hà Nội dần hiển hiện rõ nét một hệ sinh thái thần trên đất Thăng Long – Hà Nội, các tín ngưỡng thờ thần ở đây liên quan mật thiết tới nước, tới các cuộc chinh chiến trong lịch sử. Thần Linh Lang, thần sông Tô Lịch, thần Huyền Thiên, thần Cao Sơn trở thành đại diện cho hình thái tín ngưỡng thủy thần luôn sát cánh cùng nhân dân và hộ quốc trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Đây chính là những vị thần có năng lực điều tiết về nguồn nước liên quan phục vụ đời sống của con người ở những khu vực, vùng đất cụ thể khác nhau. Nhìn từ lịch sử Thăng Long – Hà Nội cho thấy là cả quá trình chống thiên tai và địch họa. Vì thế, khi con người càng đối diện với môi trường nguy hiểm thì càng thể hiện rõ rệt niềm tin vào các vị thần qua các nghi lễ thờ cúng đối với các thế lực siêu nhiên, thần linh. Tín ngưỡng thờ thủy thần biểu hiện qua các nghi lễ, nghi thức thực hành thờ cúng thần, song, qua thời gian cùng ảnh hưởng của sự giao thoa văn hoá²², sự thay đổi điều kiện kinh tế - xã hội mà ngày nay còn có thể nhận diện nó qua tâm thức người dân, cùng những thực hành thờ thần theo những cách riêng của mình, đôi khi khá mờ nhạt.

Kết luận

Thờ thần ở Thăng Long tứ trấn là một trường hợp đặc biệt. Qua điểm một số nội dung từ khái niệm, tên gọi *Thăng Long tứ trấn, thủy thần trong hệ thống thần Thăng Long tứ trấn* đến bước đầu nhận diện tín ngưỡng thờ thủy thần trong hệ thống thờ thần Thăng Long tứ trấn ở Hà Nội chúng tôi nhận thấy:

1- Đầu tiên có thể nhận diện thủy thần qua tên gọi vị thần chủ hoặc cơ sở thờ thần (xem phần Tên gọi nêu trên).

2- Phổ biến và dễ nhận biết hơn cả, đó là lễ vật dâng cúng thần. Bát/chén nước cúng, chóc đựng nước cúng (thường dùng trong lễ rước nước, vẫn được duy trì ở một số địa phương khi tổ chức lễ hội, lễ rước nước), hoặc rượu cúng thần đều được trang trọng đặt/dâng lên các ban thờ hằng ngày, trong các nghi lễ lớn nhỏ tại nơi thờ thần. Đền Bạch Mã còn lưu giữ được giếng thiêng, nơi cung cấp nguồn nước để thực hiện các nghi lễ cúng thần hiện nay; đền/đình Kim Liên có giếng ngọc... (nội dung này chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật trong những phần tiếp theo).

3- Trong thực hiện các nghi thức tế thần, bao giờ cũng có phần dâng rượu, mời nước. Trong lịch sử, đó còn là các nghi lễ cầu mưa/lễ cấp thủy, cầu tạnh... là những hành vi mô phỏng tự nhiên, để cầu được như ý. Như Lễ nghênh xuân đã từng diễn ra ở đền Bạch Mã²³ một biểu hiện của nghi lễ nông nghiệp.

4- Ngoài ra còn có thể tìm thấy các dấu hiệu liên quan yếu tố thờ thủy thần qua việc tìm hiểu về cơ sở thờ tự... (văn hóa vật thể), các lễ hội truyền thống... (văn hóa phi vật thể)²⁴...

5- Cuối cùng, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng: Sự liên kết tâm linh trong hệ thống thờ thần Thăng Long tứ trấn chính là việc cả bốn ngôi đền đều thờ thủy thần và thần trị thủy; biểu hiện sự gắn bó chặt chẽ với môi trường sinh thái - nguồn nước và kế sinh nhai của cư dân nơi đây. Hiện tượng thờ thần, gắn nhiều với thủy thần này có liên quan đến đặc điểm địa văn hóa sinh thái tự nhiên của vùng Thăng Long - Hà Nội cổ. Hình ảnh các vị thần chủ trong hệ thống thần *Thăng Long tứ trấn* dù có xuất thân, hành trạng và công trạng khác nhau nhưng ở

đó vẫn thấy được bóng dáng của các giá trị tôn giáo truyền thống từ xa xưa ẩn hiện sau mỗi cốt truyện. Từ đó cho thấy có sự đa dạng, phong phú trong từng loại hình của tín ngưỡng thờ bách thần ở Việt Nam, trong đó sự hiện diện của tín ngưỡng thờ thủy thần, lớp tín ngưỡng thần cổ xưa của nhân loại. Nghiên cứu này vì thế cung cấp được một góc nhìn mới trong nghiên cứu tín ngưỡng thờ thần Thăng Long tứ trấn ở Việt Nam với đời sống đương đại./.

PHỤ CHÚ

Bảng 1. Tên gọi và cơ sở thờ thờ thần Thăng Long tứ trấn qua một số tư liệu

Tên tư liệu	Đền Bạch Mã	Đền Voi Phục (Thủ Lệ)	Đền Quán Thánh	Đền/đình Kim Liên
<i>Đại Nam nhất thống chí</i> ¹ (trong tám Bản đồ kinh thành Thăng Long thời Hồng Đức (năm 1490)	Đền Bạch Mã	Đền Linh Lang	Quán Chấn Vũ	(Chưa xuất hiện để tạo thành hệ thống thờ thần Thăng Long tứ trấn)
<i>Bắc thành địa dư chí lục</i> (Lê Chát, 1818-1821) ²	Đền Bạch Mã (tr. 496)	Miêu Hoàng Tử (tr. 497)	Quán Trấn Vũ (tr. 503)	Đền thần Cao Sơn (tr. 497-498) ³
<i>Hoàng Việt địa dư chí</i> (Khuyết danh, 1833) ⁴	Đền Bạch Mã (tr. 518-519)	Miêu Linh Lang (tr. 519)	Quán Trấn Vũ (tr. 525)	Đền Cao Sơn (tr. 520) ⁵
<i>Hà Nội địa dư</i> (Dương Bá Cung, 1852) ⁶	Đền thờ Bạch Mã Đại vương (tr. 66-67)	Đền thờ Hàng Tể Tỏi linh Đại vương (tr. 70-71)	Quán thờ Bắc phương Trấn Thiên Chân Vũ Huyền Thiên Thượng đế (tr. 78-80)	Đền thờ Cao Sơn Đại vương (tr.70)
<i>Đại Nam nhất thống chí</i> (1864-1875) ⁷	Đền Bạch Mã (tr. 601-602) ⁸	Đền thần Linh Lang (tr. 601)	Quán Chân Vũ (tr.612)	Đền Cao Sơn (tr. 602) ⁹
<i>Hà Nội sơn xuyên phong vực</i> ¹⁰ (Khuyết danh, sách được cho là hoàn thành trước sách Đồng Khánh địa dư chí lục - 1887)	Đền thờ Long Đỗ thần quân Quảng Lại Bạch mã Đại vương (tr. 189-191)	Đền thờ Hoàng Tể Tỏi linh Đại vương (tr. 200)	Quán Chân Vũ (tr. 220-221)	Đền Cao Sơn Đại vương (tr. 191) ¹¹

Hà Thành linh tích cổ lục ¹² (Nha học chính Hà Nội khảo cứu, 1886-1897)	Tứ Trấn Từ (dịch nghĩa: Đền tứ trấn) ¹³			
	Đền Bạch Mã Đại vương trên phố Hàng Buồm - Trấn Đông	Đền Linh Lang Đại vương ở trại Thủ Lệ - Trấn Tây	Quán Chân Vũ ở Tây Hồ - Trấn Bắc.	Đền Cao Sơn Đại vương ở Phường Kim Liên - Trấn Nam
Hoàn Long huyện chí ¹⁴ (Hoàng Đặng Quỳnh, 1899)	(không thấy sách chép)	Đền Voi Phục (tr.283-285)	(không thấy sách chép)	(không thấy sách chép)
Hà thành kim tích khảo ¹⁵ (Sơ Cuồng Lê Dư (1924) ¹⁶	Bạch Mã từ (tr.44-45)	Linh Lang miếu (tr.33-34)	Trần Vũ quán (tr.49-50)	Cao Sơn từ (tr.48)
Thăng Long cổ tích khảo tỉnh hội đồ (Đặng Xuân Khanh, 1956) ¹⁷	Thăng Long tứ trấn (tr.418): Đông trấn là đền Bạch Mã Đại vương ở phố Hàng Buồm Tây trấn là đền Linh Lang Đại vương ở Thủ Lệ Bắc trấn là đền Trần Vũ Đại đế ở Hồ Tây Nam trấn là đền Cao Sơn Linh Lang Đại vương ở Kim Liên ¹⁸			
	Đền Bạch Mã (tr. 434) ¹⁹	Miếu Hoàng Từ (tr.435)	Quán Trần Vũ (tr.427-428)	Đền Cao Sơn Đại vương (tr.435) ²⁰

Chú thích Bảng 1:

- Quốc sử quán triều Nguyễn, Phạm Trọng Điềm (dịch), Đào Duy Anh (hiệu đính, 1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 475-508.
- Nay là Đình - Đền Kim Liên trên phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 509-541.
- Nay là Đình - Đền Kim Liên trên phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 29-94.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 543-630.
- Nay là số 76 phố Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Nay là Đình - Đền Kim Liên trên phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 145-226.
- Nay là Đình - Đền Kim Liên trên phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

- 12 Bản chép tay, mang ký hiệu A497 hiện lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, sách chưa dịch. Xem thêm trong Nguyễn Doãn Minh (2020), *Tứ trấn Thăng Long Hà Nội*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 63, tr. 218 – 226.
- 13 Vũ Thanh Bằng lược dịch (2021), *Hà Thành linh tích cổ lục*; đây là tài liệu của Nha học chính Hà Nội khảo cứu. Nha Học chính này hoạt động trong vòng 11 năm (1886-1897), như vậy, sách có thể được soạn trong khoảng thời gian này (PMP).
- 14 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 275-294.
- 15 Sở Cường Lê Dư, Hồ Viên (dịch và chú thích) (2007), “Hà Thành kim tích khảo” trong: *Dấu tích Thăng Long*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- 16 Nội dung của “Hà Thành kim tích khảo” đã được đăng trên Tạp chí *Nam phong* số 80 và 81 (năm 1924).
- 17 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 377-464.
- 18 Ở đây các tác giả dịch là “Nam trấn là đền Cao Sơn Linh Lang Đại vương ở Kim Liên”. Trong khi rà soát tài liệu và thực tế tại đền Kim Liên chưa phát hiện có vị thần linh nào được thờ là *Cao Sơn Linh Lang Đại vương*. Tại sao là: Cao Sơn Linh Lang Đại Vương? Có lẽ người dịch đã có sự nhầm lẫn?
- 19 Nay là số 76 phố Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- 20 Nay là Đình - Đền Kim Liên trên phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bảng 2. Tổng hợp cách dùng tổ hợp từ: X + Tứ trấn

Sách	Hà Nội địa dư (Cuối thế kỷ XIX)	Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ (Giữa thế kỷ XX)
Từ tương đồng trong tổ hợp	quân dân <i>tứ trấn</i>	dân binh <i>tứ trấn</i>
		Thăng Long <i>tứ trấn</i>

**Bảng 3. Tổng hợp quá trình hình thành
cách gọi Tứ trấn từ đền Thăng Long tứ trấn qua tư liệu**

Nội dung	Đền Bạch Mã	Đền Voi Phục (Thủ Lệ)	Đền Quán Thánh	Đền/đình Kim Liên
<i>Hà Nội sơn xuyên phong vực</i>	đền	đền	quán	đền
<i>Hà Thành linh tích cổ lục</i>	Tứ Trấn từ			
	đền	đền	quán	đền
<i>Hà Thành kim tích khảo</i>	từ, đền	miếu	quán	từ, đền
<i>Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ</i>	Thăng Long tứ trấn			
	đền	đền	đền	đền
Các tài liệu sau <i>Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ</i>	đền	đền	đền, đền/quán	đền/đình

**Bảng 4. Phân loại thần chủ của bốn ngôi đền thờ thần
Thăng Long tứ trấn**

Cơ sở thờ tự	Đền Bạch Mã	Đền Voi Phục (Thủ Lệ)	Đền Quan Thánh	Đền/đình Kim Liên
Thần chủ	Long Đổ/ Tô Lịch Bạch Mã	Linh Lang	Huyền Thiên Chân Vũ	Cao Sơn
Phân loại thần:				
Theo giới tính <i>Nam (+), nữ (-)</i>	+	+	+	+
Công năng				
Thủy thần	x	x	x	
Thần trấn thủy/ trị thủy			x	x

CHÚ THÍCH:

- Số 76 phố Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Số 306B Kim Mã (cạnh công viên Thủ Lệ), phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Số 194 phố Quan Thánh, phường Quan Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Số 148A phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Xem thêm: Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam cái nhìn hệ thống – loại hình* (in lần thứ ba, sửa chữa và bổ sung), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 97-177.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, xem mục chép: sách *Thăng Long cổ tích khảo tịch hội đồ* của tác giả Đặng Xuân Khanh viết vào năm 1956, tr. 418.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), “Thăng Long cổ tích khảo tịch hội đồ”, trong *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 381.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 381.
- Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Tiếp cận hệ thống về thực thể tôn giáo: Một cách nhìn khác về tôn giáo”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3(129), tr. 3-5.
- Thông tin và tư liệu cá nhân tác giả quan sát và khảo sát trong quá trình làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa (1997-2014) và nghiên cứu tôn giáo (2014 đến nay).
- Phạm Minh Phương (2020), “Thần chủ đền Bạch Mã Hà Nội qua các nguồn tư liệu”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5(197), tr. 110-127.
- Vũ Quỳnh, Kiều Phú nhuận chính, Đình Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San biên dịch (2013), *Lĩnh Nam Chích quái*, tái bản lần thứ nhất, Nxb. Trẻ - Nxb. Hồng Bàng, tr. 90 - 92 và tr. 137 - 139.
- Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, Hà Nội, tr. 66.
- Phan Kế Bình, Lê Văn Phúc hiệu đính (2013), *Nam Hải dị nhân*, Nxb. Trẻ - Nxb. Hồng Bàng, tr. 197 -200.

- 15 Phạm Trọng Điềm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 210 - 211.
- 16 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 70 - 71.
- 17 Sở Cuồng Lê Dư (2007), *Dấu tích Thăng Long*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- 18 Nguyễn Gia Tường dịch, Nguyễn Khắc Thuần hiệu đính (1992), *Đại Việt sử lược*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 176 - 177.
- 19 Phạm Trọng Điềm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- 20 Phạm Trọng Điềm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 210 - 211.
- 21 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 70.
- 22 Xem: Phạm Minh Phương (2020) “Một vài suy ngẫm về tiếp xúc, giao lưu văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa qua nghiên cứu đền Cự Linh (Trần Vũ) phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội” in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Đạo giáo Việt Nam, lịch sử du nhập và phát triển* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tháng 6/2020. Bài viết chung với TS. Bùi Thế Quân.
- 23 Xem thêm: Phạm Minh Phương (2020) “Lễ hội đền Bạch Mã” in trong Kỷ yếu Tọa đàm khoa học *Giá trị Di sản văn hóa đền Bạch Mã, di tích cấp quốc gia* do Hội Di sản văn hóa Việt Nam và Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm tổ chức vào ngày 02/10/2020.
- 24 Xem thêm: Phạm Minh Phương (2020), *Biến đổi thờ cúng thủy thần trong hệ thống Thăng Long tứ trấn ở Hà Nội hiện nay*, Đề tài cấp cơ sở Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thanh Bằng lược dịch (2021), *Hà Thành linh tích cổ lục*, tài liệu của Nha học chính Hà Nội khảo cứu, chưa rõ thời gian sách được soạn.
2. Phan Kế Bính, Lê Văn Phúc hiệu đính (2013), *Nam Hải dị nhân*, Nxb. Trẻ - Nxb. Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Sở Cuồng Lê Dư, Hồ Viên dịch và chú thích (2007), “Hà Thành kim tích khảo” trong *Dấu tích Thăng Long*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
4. Phạm Trọng Điềm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
5. Nguyễn Thị Việt Hương (2015), *Tục thờ nước của người Việt qua lễ hội ở Hà Nội và phụ cận*, Nxb Lao động, Hà Nội.
6. Nguyễn Doãn Minh (2020), *Tứ trấn Thăng Long Hà Nội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, Hà Nội.
8. Phạm Minh Phương (2020), “Thần chủ đền Bạch Mã Hà Nội qua các nguồn tư liệu”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 (197).
9. Phạm Minh Phương (2020), “Lễ hội đền Bạch Mã” in trong Kỷ yếu Tọa đàm khoa học *Giá trị di sản văn hóa đền Bạch Mã, di tích cấp quốc gia* do Hội Di sản văn hóa Việt Nam và Ủy ban Nhân dân quận Hoàn Kiếm tổ chức vào ngày 02/10/2020.
10. Phạm Minh Phương (2020), “Biến đổi thờ cúng thủy thần trong hệ thống Thăng

Long tứ trấn ở Hà Nội hiện nay”, Đề tài cơ sở thuộc Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2020.

11. Bùi Thế Quân, Phạm Minh Phương (2020) “Một vài suy ngẫm về tiếp xúc, giao lưu văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa qua nghiên cứu đền Cự Linh (Trần Vũ) phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội” in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Đạo giáo Việt Nam, lịch sử du nhập và phát triển* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tháng 6/2020.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn, Phạm Trọng Diễm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
13. Vũ Quỳnh, Kiều Phú nhuận chính, Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San phiên dịch (2013), *Lĩnh Nam chích quái*, tái bản lần thứ nhất, Nxb. Trẻ - Nxb. Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam: Cái nhìn hệ thống – loại hình* (in lần thứ ba, sửa chữa và bổ sung), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Tiếp cận hệ thống về thực thể tôn giáo: Một cách nhìn khác về tôn giáo”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3(129).
16. Nguyễn Gia Tường dịch, Nguyễn Khắc Thuần hiệu đính (1992), *Đại Việt sử lược*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Trung tâm Từ điển học Vietlex (2007), *Từ điển Tiếng Việt 2008*, Nxb. Đà Nẵng – Vietlex.

Abstract

WATER DEITY IN THE SYSTEM FOUR GUARDING TEMPLES OF THANG LONG

Phạm Minh Phương

Institute for Religious Studies, VASS

The worship of the four guarding deities of Thang Long citadel (present-day Hanoi) is a special case, which has been studied by a number of researchers. However, there has been no research on worshipping the water deity and the deity against the water. Based on the original text and religious studies, this article shows the nature of worshipping the four guarding deities of Thang Long. The four guarding temples are dedicated to the water deity and the deity against the water. Therefore, this study provides a new perspective on studying the worship of the deities of Thang Long in contemporary Vietnam.

Keywords: Thang Long; four guarding gods; water deity; Hanoi.